Full name:		Class:	3	
Date:	21	School:		
	GRAD	DE 3		
	me of the thing các các đồ vật		icture. / Viết tên 1.	
1	2		3	
4	5		<mark>6.</mark>	
		and an analysis of the second		
7	8		9	

II. Matching. / Nối hai về để tạo hội thoại hoàn chỉnh.

a. No, it isn't. It's Hoang.	
b. Nice to meet you, too.	2
c. Her name's Phuong.	3
d. I'm eight years old.	4
e. I'm sorry.	5
f. Good morning, Miss Hoa.	6
g. Yes, you can.	7
h. Yes, it's big and nice.	8
∟ am/ is/ are. / Điền am/is hoặc d	⊥ are vào chỗ
ny new friend, Hoa.	
ym big or small?	
s name?	
ou? – I fine, than	ık you.
ne.	
. my friend.	
. my school.	
small but nice.	
friends? – Yes, they	•••••
my friends.	
	b. Nice to meet you, too. c. Her name's Phuong. d. I'm eight years old. e. I'm sorry. f. Good morning, Miss Hoa. g. Yes, you can. h. Yes, it's big and nice. am/ is/ are. / Điền am/is hoặc on the phage of th

IV. Read and choose True or False. / Chọn đúng hay sai.

This is my classroom. It is big. This is my school bag. It is new. That is my pencil sharpener. It is small. These are my pencils. They are short. Those are my books. They are new.

	True	False
1. The classroom is big.		
2. The pencil sharpener is small.		
3. The pencils are long.		
4. The books are old.		
5. The school bag is old too.		

V. Put the words in correct order:

1. school/ my/ are/ these/ things/.	→
2. new/ are/ friends/ those/ my/.	→
3. pens/ are/ these/ pencil/ and/	→
cases/ my/.	
4. bag/ school/ my/ is/ this/.	→
5. school/ big/ nice/ and/ my/ is/.	→
6. old/ is/ she/ how/?	→
7. is/ this/ my/ class room/.	→
8. is/ but/ nice/ small/ classroom/	→
my/.	

VI. Fun game – Let's go on a picnic: (Tìm, khoanh từ đúng vào ô chữ, đánh số tương ứng vào hình ảnh phía dưới. Các từ được sắp xếp xuôi, ngược theo đường chéo, dọc, ngang.)

